

Bản án số: 07/2024/HSST.

Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HUNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Xuân Hùng.
2. Ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thúy Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:01/2024/TLST-HS ngày 10/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2024/QĐXXST-HS ngày 17/01/2024 đối với bị cáo:

*** Đỗ Quốc D, Sinh năm 1987** tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn TX, xã VC, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Đỗ Văn T(*đã chết*); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C (*đã chết*); Có Vợ: Nguyễn Thị D(*đã ly hôn*) và có 01 con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/9/2019 bị Công an xã LX, huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân: Ngày 11/8/2011 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 11 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 29/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Hưng Yên.(*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

*** Bị hại:**

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn NT, xã ĐL, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Vừ Mí L, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Lý Chá T, xã SP, huyện ĐV, tỉnh HG.

3. Anh Ly Mí C, sinh năm 2001 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn LS, xã PC, huyện ĐV, tỉnh HG.

4. Chị Đặng Thị H, sinh năm 2000 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn PT, xã TD, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Xuân B, sinh năm 1990(*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã VK, huyện G, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1965(*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn TX, xã VC, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968(*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố NX, phường NH, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/7/2023, D đang ở phòng trọ thuê tại gia đình bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1971 ở tổ dân phố Văn Nhuế, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, theo D khai đối tượng tên là T không rõ họ tên đệm, tuổi ở khu vực chợ DC, huyện VL, tỉnh Hưng Yên là bạn quen biết với D, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại sirius không nhớ biển số đăng ký đến chở D đi ăn tối, sau đó Tiến chở D về phòng trọ của D, tại đây T rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý, sau đó Tiến điều khiển xe mô tô trên chở D đến nhà bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 ở tổ dân phố NX, phường NH, thị xã Mỹ Hào, khi đến nhà bà San lúc này khoảng 01 giờ ngày 19/7/2023, cả hai quan sát thấy cửa cổng nhà bà San không khóa nên T đi vào nhà bà San trước, còn D dắt xe vào sau, T đi vào khu nhà trọ quan sát rồi quay ra bảo D vào che camera, sau đó D đi vào trong sân khu nhà trọ lấy cán chổi bằng tre và hai miếng rẻ lau phơi ở thành cầu thang che 02 chiếc camera xong D đi ra ngoài để cảnh giới. Còn T cậy cửa phòng trọ số 04 của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984 ở thôn NT, xã ĐL, huyện T, tỉnh Hưng Yên lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16K vỏ máy màu đen; cậy cửa phòng trọ số 05 của anh Vừ Mí L, sinh năm 1988 ở thôn Lý Chá T, xã SP, huyện ĐV, tỉnh HG lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 vỏ máy màu xám; cậy cửa phòng trọ số 14 của chị Đặng Thị H, sinh năm 2000 ở thôn PT, xã TD, huyện KC, tỉnh Hưng Yên lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ máy màu vàng và cậy cửa phòng số 17 của anh Ly Mí C, sinh năm 2001 ở thôn LS, xã PC, huyện ĐV, tỉnh HG lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A vỏ máy màu xanh rồi đi ra ngoài. Lúc này D điều khiển xe mô tô chở T

về phòng trọ của D, Tiến đưa cho D 04 chiếc điện thoại di động rồi đi về. Đến sáng ngày 19/7/2023 D tháo sim lắp trong 04 chiếc điện thoại ra ném vào thùng rác và trả phòng trọ cho bà C. Sau đó D cho 04 chiếc điện thoại vào hai túi quần rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda loại Vision không nhớ biển số đăng ký của D đến cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại của anh Đặng Xuân B, sinh năm 1990 hộ khẩu thường trú ở thôn ĐK, xã VK, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Khi gặp anh B, D hỏi "*Anh có mua điện thoại không*" đồng thời bỏ 04 chiếc điện thoại ra mặt tủ kính, anh B kiểm tra điện thoại và hỏi "*Điện thoại ở đâu, sao lại bán, máy không có sim à*" D nói "*Điện thoại khách cầm, quá hạn nhiều ngày không thấy khách đến lấy nên em thanh lý, sim khách tháo cầm lại*" nên anh B trả chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax với giá 5.000.000đ, chiếc điện thoại di động OPPO A16K với giá 600.000đ, chiếc điện thoại di động Redmi 9A với giá 300.000đ, chiếc điện thoại di động Redmi K30 với giá 800.000đ, tổng số tiền anh B trả D là 6.700.000. Sau khi nhận tiền D đi về đến ngã tư khu Công nghiệp PN A, huyện VL thì gặp T, D đưa cho T số tiền 3.300.000đ, số tiền còn lại D tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 26/10/2023 D đến đầu thú tại Công an thị xã Mỹ Hào.

Ngày 19/7/2023 anh Hoàng Văn L, anh Ly Mí C, anh Vừ Mí Ly và chị Đặng Thị H làm đơn trình báo Công an thị xã Mỹ Hào.

Ngày 19/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã quản lý tại cửa hàng của anh Đặng Xuân B 04 chiếc điện thoại di động nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào kết luận: Giá trị thực tế của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ máy màu vàng là 13.000.000đ; giá trị thực tế của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16K vỏ máy màu đen là 700.000đ; giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A vỏ máy màu xanh là 600.000đ; giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 vỏ máy màu xám là 250.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích sao dữ liệu camera tại khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị S, do thiết bị camera không sao trích được nên bà San tự nguyện cung cấp 02 đoạn video được sử dụng chế độ quay màn hình từ điện thoại của bà S để trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 223/KL-KTHS (KTS) ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Hình ảnh liên quan đến nội dung vụ việc được ghi lại từ màn hình trình chiếu video bằng thiết bị ghi hình khác nên không xác định được 02 video gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không.

Ngày 16/8/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đặng Thị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ máy màu vàng, trả anh Hoàng Văn L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16K vỏ máy màu đen, trả anh Ly Mí C chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A vỏ máy màu xanh và trả anh Vừ Mí Ly chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 vỏ máy màu xám. Chị H, anh L,

anh C và anh L nhận lại điện thoại không yêu cầu đề nghị gì, không yêu cầu D bồi thường chi phí làm lại sim điện thoại.

Quá trình điều tra, D đã tác động đến gia đình được bà Lê Thị T, sinh năm 1965 (*là mẹ kế của D*) đã trả anh Đặng Xuân B số tiền 6.700.000đ. Anh B nhận số tiền trên không yêu cầu đề nghị gì, bà T không yêu cầu D phải hoàn trả số tiền đã khắc phục thay cho D.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vison, Đỗ Quốc D sử dụng làm phương tiện đi bán điện thoại, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của D nhưng D đã bán cho anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1974 ở thôn KN, xã YH, huyện Y vào tháng 7/2023, sau đó anh P bán cho người khác nên không quản lý được.

Đối với anh Đặng Xuân B mua điện thoại của Đỗ Quốc D nhưng anh B không biết 04 chiếc điện thoại trên là do D phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh B.

Đối với việc D khai đối tượng tên là Tiên ở khu vực chợ ĐC, huyện VL, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không có đối tượng nào tên là T có đặc điểm như D đã khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra Đỗ Quốc D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSMH ngày 10/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Vắng mặt người bị hại là anh Hoàng Văn L, anh Vũ Mí L, anh Ly Mí C, chị Đặng Thị H; Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Xuân B; Vắng mặt người làm chứng bà Nguyễn Thị S.

Bị cáo D, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị T và Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào duy trì công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo D và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 26/10/2023.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên đề nghị không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo Đỗ Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Đỗ Quốc D không tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

2- Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Quốc D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: *"Với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản, khoảng 01 giờ ngày 19/7/2023 tại khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị S ở tổ dân phố NX, phường NH, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Đỗ Quốc D đã có hành vi cảnh giới cùng một đối tượng (hiện chưa xác định được) vào khu nhà trọ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax trị giá 13.000.000đ của chị Đặng Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K trị giá 700.000đ của anh Hoàng Văn L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A trị giá 600.000đ của anh Lý Mí Cở và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 trị giá 250.000đ của anh Vừ Mí Ly. Tổng giá trị tài sản là 14.550.000đ, sau đó D mang bán 04 chiếc điện thoại cho anh Đặng Xuân B lấy tổng số tiền 6.700.000đ, đến ngày 26/10/2023 Đỗ Đức D đến đầu thú tại Công an thị xã Mỹ Hào".* Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3- Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Quốc D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xác định: Trong vụ án này có dấu hiệu của đồng phạm tham gia phạm tội. Tuy nhiên đến nay chưa xác định được đối tượng cùng tham gia phạm tội với bị cáo D. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, bị cáo đã không chịu lao động, rèn luyện, thay vào đó là đi chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích tư lợi cá nhân, đem đi bán lấy tiền tiêu sài. Hành vi này của bị cáo gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Hơn nữa bị cáo là người có nhân thân rất xấu: Ngày 11/8/2011 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 11 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Ngày 10/9/2019 bị Công an xã LX, huyện Yên, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, cho đến nay bị cáo vẫn chưa thực hiện xong Quyết định này mặc dù ngày 15/12/2019 bị cáo đã được Công an xã LX đôn đốc, đốc thúc bị cáo thực hiện quyết định nên phải xác định bị cáo có tiền sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đầu thú tại cơ quan công an, tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Đồng thời, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

4- Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo Đỗ Quốc D hiện tại đang bị giam giữ, không có tài sản hay thu nhập gì khác nên Hội đồng xét xử sẽ miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5- Về Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì; Bị cáo D đã tác động đến gia đình được bà Lê Thị T (là mẹ kế của D) đã trả anh Đặng Xuân B số tiền 6.700.000đ. Anh B nhận số tiền trên không yêu cầu đề nghị gì, tại phiên tòa bà Tuyết cũng không yêu cầu D phải hoàn trả bà số tiền đã khắc phục trả cho anh B thay bị cáo D nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với anh Đặng Xuân B mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã xác định được khi mua 04 chiếc điện thoại của bị cáo D, anh B không biết những chiếc điện thoại mà bị cáo bán là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ đề xử lý đối với anh Bách là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo D khai đối tượng tên T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không có đối tượng nào tên là T có đặc điểm như D đã khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

6- Về án phí: Bị cáo Đỗ Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc D phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

* Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc D 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 26/10/2023.

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Quốc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Tòa đã báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã Mỹ Hòa;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và T.H.A-Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thế Dương